|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**Số: /BC-BTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

 **Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phí và lệ phí**

(*Kèm tờ trình Chính phủ số …/TTr-BTC ngày … của Bộ Tài chính*)

**I. Các vấn đề cần giải quyết tại Nghị định**

 Thực hiện Luật Phí và lệ phí, trong thời gian qua, Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí theo thẩm quyền[[1]](#footnote-1), nhờ đó đã hình thành đồng bộ hệ thống văn bản pháp lý về quản lý phí, lệ phí, góp phần tạo thuận lợi cho việc triển khai thu phí, lệ phí. Công tác tổ chức thu, nộp và quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí được công khai, minh bạch, tạo sự chủ động cho các đơn vị quản lý thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; từng bước đổi mới cơ chế quản lý phí, lệ phí gắn với xã hội hóa; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền và trách nhiệm thu, nộp phí, lệ phí, đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong cung cấp và sử dụng các dịch vụ công.

 Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực cũng nảy sinh những hạn chế trong chính sách phí, lệ phí liên quan đến để lại tiền phí thu được cho cơ quan thu phí; quản lý và sử dụng phí; trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc xây dựng Đề án thu phí,… Bên cạnh đó, trước những thay đổi và yêu cầu của tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng[[2]](#footnote-2) cũng như những điều chỉnh mới trong các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư công[[3]](#footnote-3).

 Do vậy, cần ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Nghị định sẽ tập trung sửa đổi, bổ sung nội dung tại 04 Điều gồm: Điều 3 về Kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí; Điều 4 về Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí; Điều 5 về quản lý và sử dụng phí và Điều 6 về trách nhiệm của các Bộ trong tổ chức thực hiện.

 **II. Mục tiêu cần đạt được của việc xây dựng Nghị định**

 Việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí cần đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu sau:

 1. Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý phí, lệ phí, đồng thời đảm bảo tính phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

 2. Đảm bảo chính sách phí, lệ phí được công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính.

 3. Đảm bảo tập trung đầy đủ, kịp thời nguồn thu từ phí, lệ phí và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí.

4. Đảm bảo chính sách phí, lệ phí ngày càng phù hợp với các thông lệ quốc tế trong bối cảnh hội nhập.

 **III. Các quan điểm xây dựng** **Nghị định**

 1. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như các chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

 2. Đảm bảo tính minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí; tăng cường quản lý nhà nước và kỷ luật tài chính.

 3. Kế thừa các điểm tích cực của các quy định về phí, lệ phí hiện hành còn phù hợp, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế trong các quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

 **IV. Một số nội dung trong Nghị định**

 Với mục tiêu và quan điểm xây dựng Nghị định nêu trên, nội dung Nghị định tập trung vào một số vấn đề chủ yếu, bao gồm: (1) sửa đổi, bổ sung Điều 3 về Kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí; (2) sửa đổi, bổ sung Điều 4 về Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí; (3) sửa đổi, bổ sung Điều 5 về quản lý và sử dụng phí và (4) sửa đổi, bổ sung Điều 6 về trách nhiệm của các Bộ trong tổ chức thực hiện.

**V.** **Các phương án giải quyết vấn đề và tác động của phương án.**

 **1. Về kê khai, thu, nộp phí, lệ phí**

 a) Vấn đề cần giải quyết

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: *“2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:*

*a) Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định pháp luật quản lý thuế.*

*b) Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.....*

*Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại.*

*c) Tổ chức thu phí sử dụng đường bộ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.*

Tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào NSNN. Tổ chức thu lệ phí kê khai, quyết toán lệ phí thu được với cơ quan thuế

 Thực tế thực hiện cho thấy: Tổ chức thu (vừa thu phí, vừa thu lệ phí) phải phân chia số tiền phí, lệ phí thu được khi nộp vào NSNN. Điều này làm tăng thủ tục, công việc cho tổ chức thu phí.

- Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, tổ chức thu lệ phí không phải thực hiện quyết toán lệ phí. Đồng thời, tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể khai, nộp phí, lệ phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (Điều 12); phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý thu (khoản 10 Điều 13).

 - Phí sử dụng đường bộ đang thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 40/2021/QH15 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 đã giao Chính phủ: *Quy định cụ thể việc thu, nộp và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô thống nhất trong cả nước*. Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phí sử dụng đường bộ.

Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để thống nhất với quy định pháp luật quản lý thuế và tạo thuận lợi, giảm thủ tục cho tổ chức thu, nộp lệ phí vào NSNN.

b) Phương án giải quyết

Căn cứ thẩm quyền Chính phủ quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật Phí và lệ phí, cần sửa đổi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:*

*a) Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí****,*** *lệ phí phải gửi số tiền phí, lệ phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại KBNN. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí xa hay gần KBNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí, lệ phí phải gửi số tiền phí, lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách.*

*b) Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào NSNN theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số*[*126/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-126-2020-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-thue-455733.aspx)*, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.*

*c) Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.*

 c) Tác động dự kiến

Quy định trên đảm bảo đồng bộ về khai, nộp phí, lệ phí và phù hợp với pháp luật quản lý thuế; giảm thủ tục hành chính cho cơ quan thu lệ phí, đặc biệt là cơ quan vừa thu phí, vừa thu lệ phí (không phải tách riêng số thu lệ phí nộp ngay vào NSNN, số thu phí nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách); cơ quan thu có sô tiền lệ phí thu ít, địa điểm thu cách xa KBNN.

**2. Về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí**

a) Vấn đề cần giải quyết

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: *“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm:*

*a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc TTgCP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.*

*b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

*c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí”.*

- Hiện nay, các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP[[4]](#footnote-4) và một số cơ quan được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù (gồm 16 cơ quan)[[5]](#footnote-5)*.*

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, tại các Thông tư thu phí của Bộ Tài chính quy định như sau:

(i) Đối với các khoản phí thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan công an, quốc phòng, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP): Tại các Thông tư này quy định rõ tổ chức thu phí được để lại 1 phần tiền phí thu được (tỷ lệ 50%, 70%,...) để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí *(xác định rõ các cơ quan này thuộc diện cơ quan được khoán chi hoạt động và được để lại tiền phí thu được).*

(ii) Đối với cơ quan nhà nước khác (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP): Tại các Thông tư quy định:

 + Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào NSNN. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi NSNN.

+ Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì được trích lại một phần (50%, 70%,...) tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Nội dung quy định như điểm (ii) nêu trên chưa quy định rõ các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP là tổ chức thu phí thuộc diện cơ quan được khoán chi hoạt động (được để lại tiền phí). Do đó, một số địa phương đã kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn rõ hơn về trường hợp này.

b) Phương án giải quyết

Căn cứ thẩm quyền của Chính phủ tại khoản 4 Điều 12 Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí bao gồm:*

*a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định Nghị định số* *130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP[[6]](#footnote-6) hoặc cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.*

*b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

*c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí”.*

 c) Tác động dự kiến

Quy định này giúp cho việc xác định cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động được rõ ràng hơn và áp dụng thống nhất, tránh vướng mắc khi thực hiện.

**3. Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí**

a) Vấn đề cần giải quyết

- Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về sử dụng để lại tiền phí để chi cho các nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu. Nội dung chi, định mức chi (lương, thưởng, chi đầu tư, trích lập các Quỹ,...) hoặc nội dung chi khác (ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5) thực hiện theo văn bản quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu (cơ quan nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và *các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ*; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

- Về cơ bản các nội dung quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP không phát sinh vướng mắc (vì chỉ quy định dẫn chiếu thực hiện theo cơ chế tài chính của tổ chức thu). Vướng mắc phát sinh chủ yếu từ việc một số cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; trong đó, quy định được sử dụng tiền phí để lại chi: thu nhập tăng thêm, chi đầu tư,... Điều đó, dẫn đến chênh lệch về thu nhập của công chức, hoặc chi đầu tư các công trình, máy móc thiết bị (trụ sở, hệ thống công nghệ thông tin quản lý...) lớn hơn phạm vi phục vụ cung cấp dịch vụ, thu phí (cần sử dụng vốn từ NSNN). Vì vậy, đề nghị xem xét bỏ quy định chi đặc thù về lương, về đầu tư tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

- Về cơ chế tài chính đặc thù: Ngày 11/11/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, trong đó tại khoản 2 Điều 3 quy định:*“2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW...”.*

- Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì đơn vị sự nghiệp thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và chi đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP thì: (i) tiền phí được để lại là 01 nguồn tài chính của cơ quan nhà nước; (ii) Nghị định đã quy định về chi tự chủ, chi không tự chủ.

b) Phương án giải quyết

Từ nội dung nêu trên, Bộ Tài chính dự kiến sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo 02 Phương án:

Phương án 1: Giữ quy định hiện hành; bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 5 nội dung: Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

 Căn cứ đề xuất: Qua đánh giá quá trình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP cho thấy: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí và khoản 1 Điều 5 Luật NSNN thì quy định để lại tiền phí thu được cho cơ quan nhà nước tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP là phù hợp và đồng bộ với cơ chế tài chính đặc thù của cơ quan nhà nước hiện hành theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 và không trái với Nghị quyết số 27-NQ/TW (tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Trung ương giao điều chỉnh chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức (điều chỉnh về nội dung liên quan đến chi); không có nội dung yêu cầu điều chỉnh nguồn thu phí nộp NSNN. Nghị quyết số 27-NQ/TW vẫn khuyến khích cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ tài chính và sử dụng nguồn thu từ sự nghiệp dịch vụ công (thu phí cung cấp dịch vụ công)).

Phương án 2: Bãi bỏ các nội dung chi liên quan đến chi tiền lương và chi đầu tư từ tiền phí để lại; bỏ khoản 3 quy định về chi cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan này sẽ sử dụng tiền phí để lại theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

Căn cứ đề xuất: (i) Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì đơn vị sự nghiệp thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và chi đầu tư từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; (ii) theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP thì: tiền phí được để lại là 01 nguồn tài chính của cơ quan nhà nước; Nghị định đã quy định về chi tự chủ, chi không tự chủ.

Hiện nay, chỉ có một số cơ quan nhà nước (không có đơn vị sự nghiệp) được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo các quy định riêng của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

Có ý kiến đề nghị bỏ quy định chi tiền lương và chi đầu tư (Chi sửa chữa, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí) tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP. Để thực hiện thống nhất theo các văn bản quy định pháp luật hiện hành về chi NSNN và cơ chế tài chính của cơ quan nhà nước, các Bộ sẽ rà soát và sẽ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ các văn bản về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của một số đơn vị.

c) Tác động dự kiến

Phương án 1: Phù hợp với các chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo cho các cơ quan đang áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù không bị gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

Phương án 2: Xử lý được bất cập liên quan đến thu nhập và chi đầu tư của các cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù; tăng số nộp NSNN (sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Tài chính và HĐND cấp tỉnh sẽ sửa đổi văn bản điều chỉnh giảm tỷ lệ đệ lại tiền phí cho tổ chức thu và tăng tỷ lệ nộp NSNN).

**4. Quy định chuyển nguồn**

 a) Vấn đề cần giải quyết

Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: *Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.*

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các tổ chức thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được để lại tiền phí để trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Tỷ lệ để lại được xác định căn cứ theo dự toán chi và dự toán thu cả năm.

Tại các văn bản quy định thu phí hiện hành, tỷ lệ để lại tiền phí cho tổ chức thu dựa trên cơ sở số liệu dự toán thu – chi tại Đề án của các Bộ khi đề xuất Bộ Tài chính ban hành Thông tư thu phí (hoặc đề án của UBND cấp tỉnh khi đề xuất HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết thu phí). Trong quá trình thu phí, một số trường hợp, số tiền phí thực thu lớn hơn nhiều so với dự toán, số tiền phí được để lại còn dư so với dự toán chi, dẫn đến chuyển nguồn số tiền phí dư. Bộ Tài chính thường xuyên có văn bản yêu cầu các Bộ, ngành rà soát đề xuất điều chỉnh tiền phí để lại. Tuy nhiên, việc ban hành Thông tư điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại mất nhiều thời gian và không kịp thời.

 b) Phương án giải quyết

Để đảm bảo tiền phí nộp kịp thời vào NSNN, hạn chế chuyển nguồn số dư phí qua nhiều năm, cần sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau: *“5. Hằng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị SNCL) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi thì phải nộp toàn bộ vào NSNN”.*

c) Tác động dự kiến

Đảm bảo tập trung nguồn thu NSNN, hạn chế số dư chuyển nguồn nhiều năm, các cơ quan có thẩm quyền quy định về các khoản phí trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí không phải ban hành văn bản điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại cho tổ chức thu đối với các trường hợp có số phí dư chuyển nguồn nhiều năm.

**5. Trách nhiệm của các Bộ trong tổ chức thực hiện**

a) Vấn đề cần giải quyết

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:*

*a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), .....*

*3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:*

*a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc quản lý ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.*

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được công văn của một số bộ, ngành kiến nghị bổ sung Danh mục phí, lệ phí kèm Luật Phí và lệ phí. Tuy nhiên, không có Đề án đề xuất gửi kèm.

Do đó, Bộ Tài chính không có căn cứ để xây dựng Hồ sơ trình Chính phủ, UBTVQH quyết định.

 b) Phương án giải quyết

Tại Điều 20 Luật phí và lệ phí quy định trách nhiệm của các Bộ như sau: *4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý*.

Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung thêm 01 điểm vào khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*c) Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.*

*Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.*

c) Tác động dự kiến

Quy định nêu trên thể hiện rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc xây dựng Đề án thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH, Chính phủ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ Tài chính, Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ dự án trình UBTVQH, Quốc hội sửa đổi Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; cũng như trình Chính phủ, UBTVQH điều chỉnh mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH

 **VI. Kết luận**

 Chính sách phí, lệ phí là công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc duy trì và bảo đảm các hoạt động dịch vụ công. Chính sách phí, lệ phí gắn liền với các thủ tục hành chính và có tác động lớn đến kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Việc quy định các nội dung tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí một cách rõ ràng vừa đảm bảo tính công khai, minh bạch trong chính sách và quản lý phí, lệ phí; phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thực hiện quản lý và kiểm soát có hiệu quả hơn các hoạt động kinh tế - xã hội theo khuôn khổ của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: VT, CST (P5). |  KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG Cao Anh Tuấn |

1. Năm 2016, triển khai thực hiện Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ, UBTVQH ban hành và ban hành theo thẩm quyền trên 130 văn bản quy định các khoản phí, lệ phí dưới các hình thức Nghị quyết của UBTVQH, Nghị định Chính phủ, Thông tư. Cụ thể, Bộ Tài chính đã hoàn thành 143 đề án, gồm có: 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 07 Nghị định của Chính phủ; 01 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và 135 Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016). [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7, khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thì: tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước thuộc vốn đầu tư công (*vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN)*.

Ngày 13/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP*.* Trong đó, bãi bỏ quy định *tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước thuộc vốn đầu tư công*. [↑](#footnote-ref-3)
4. - Tại Điều 1 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, quy định:

*1. Nghị định này quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước có tài khoản và con dấu riêng (sau đây gọi tắt là cơ quan thực hiện chế độ tự chủ), bao gồm:*

*a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;.....*

*d) Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*đ) Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

- Tại Điều 5 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, quy định: *Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:*

*1. Ngân sách nhà nước cấp.*

*2. Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.*

*3. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.* [↑](#footnote-ref-4)
5. Hiện nay có 16 cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đặc thù có thu phí và được để lại 1 phần tiền phí để sử dụng, trong đó:

- Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông); Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Nghị định của Chính phủ gồm: Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

- Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP nhưng được mở rộng tự chủ chi (03 cơ quan): Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính); Cục Hàng không, Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải). [↑](#footnote-ref-5)
6. Bỏ nội dung: *Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ, TTgCP* được giải trình tại điểm 3.1 Tờ trình này. [↑](#footnote-ref-6)